

NỘI DUNG TRỌNG TÂM TUẦN 5

SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN

I. LÂM NGHIỆP

1. Tài nguyên rừng: đang bị cạn kiệt, tổng diện tích đất lâm nghiệp có rừng chiếm tỉ lệ thấp. (Năm 2000, độ che phủ là 35%)

- **Rừng sản xuất:** cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp, cho dân dụng và cho xuất khẩu.

- **Rừng phòng hộ:** phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường

- **Rừng đặc dụng:** bảo vệ hệ sinh thái, bảo vệ các giống loài quý hiếm, bảo tồn văn hóa-lịch sử môi trường.

2. Sự phát triển và phân bố ngành lâm nghiệp

- Khai thác gỗ: khai thác và chế biến gỗ, lâm sản chủ yếu ở miền núi, trung du.

- Trồng rừng: Tăng độ che phủ rừng, phát triển mô hình nông-lâm kết hợp.

II. NGÀNH THỦY SẢN

1. Nguồn lợi thủy sản

***Thuận lợi**

- Bờ biển dài, vùng biển rộng, nhiều đảo, đặc biệt là hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

- Nguồn thủy sản phong phú, đa dạng (nước lợ, nước mặn, nước ngọt)

- Nhiều vũng, vịnh, đầm phá, các dãy rừng ngập mặn dọc bờ biển; các đảo, vũng, vịnh ở vùng biển; nhiều sông, suối, ao, hồ,... trên đất liền.

2. Sự phát triển và phân bố ngành thủy sản

- Khai thác hải sản: sản lượng tăng khá nhanh

- Nuôi trồng hải sản: phát triển nhanh. Đặc biệt nuôi tôm, cá

- Xuất khẩu thủy sản có những bước phát triển vượt bậc.

Tuần 5

Bài 10

THỰC HÀNH

**VẼ VÀ PHÂN TÍCH BIỂU ĐỒ VỀ SỰ THAY ĐỔI CƠ CẤU
DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG PHÂN THEO CÁC LOẠI CÂY,
SỰ TĂNG TRƯỞNG ĐÀN GIA SÚC, GIA CẦM**

Bài tập 2:

GV hướng dẫn HS vẽ biểu đồ đường

a/ Hãy tính tốc độ phát triển đàn trâu bò, đàn bò, đàn lợn và đàn gia cầm, lấy năm 1990 = 100%

b/ Vẽ trên cùng một trục hệ tọa độ 4 đường biểu diễn tốc độ tăng đàn gia súc, gia cầm qua các năm 1990, 1995 và 2000.

c/ Dựa trên hiểu biết cá nhân và kiến thức đã học, giải thích tại sao đàn gia cầm và đàn lợn tăng nhanh nhất? Tại sao đàn trâu không tăng?